

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG THƠ NÔM NGUYỄN KHUYẾN

TS. DƯƠNG THU HẰNG - HOÀNG MAI QUYÊN*

Trong xu thế hội nhập hiện nay, một số giá trị văn hóa truyền thống đang dần mai một và mất đi. Các sáng tác văn học, đặc biệt là văn học cổ, trở thành những chứng tích văn hóa chân thực để các thế hệ mai sau hiểu về những nét đẹp văn hóa của dân tộc. Nhìn lại di sản văn học thời trung đại, không ít nhà thơ đã sắm vai trò “người giữ lửa” cho những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của nước nhà, trong số đó có Nguyễn Khuyến. Với cảm quan hiện thực tinh tế, nhạy bén, *cụ Tam Nguyên đã đưa vào thơ mình không ít những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa của nhân dân đồng bằng Bắc bộ nói chung và người dân làng Yên Đổ - quê hương tác giả nói riêng.*

1. Phong tục mừng thọ

Kính trọng người cao tuổi là đạo lý tốt đẹp của người Việt Nam. Trong thơ, câu đối, Nguyễn Khuyến nói nhiều và miêu tả tỉ mỉ về phong tục mừng thọ ở làng quê Yên Đổ với những sinh hoạt văn hóa rất đa dạng, “Lên lão” có lẽ là bài thơ tiêu biểu nhất: *Ông chẳng hay ông tuổi đã già, Năm mươi ông cũng lão đây mà.* Đối với đàn ông thời nay, năm mươi là độ tuổi của đỉnh cao sự nghiệp, còn đối với các bô lão xưa, đó là ranh giới để bước sang tuổi già, đánh dấu một chặng đường khác trong cuộc đời của con người. Đọc hai câu thơ ta thấy toát lên vẻ di dỏm, hóm hỉnh, ngạo đời thường gặp trong thơ Yên Đổ: *Năm nào năm nao hãy còn ngày, / Sấm sập già đâu đã đến ngày* (“Than già”).

Mãi mê với chốn quan trường, khi về già lại mang nỗi niềm u uất, những tưởng Nguyễn Khuyến sẽ giống như các bậc tiền bối Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Trãi sống ẩn dật với thú lâm tuyền, xa lánh bụi trần, nhưng Nguyễn Khuyến đã chọn cho mình một cách sống khác. Ông tìm đến với nguồn vui của tình làng xóm, chan hòa với những người dân lao động. Từ sự thay đổi trong nhãn quan miêu tả ấy, ông đã đưa vào thơ mình những cảnh thực mà trước đó ta hiếm gặp: *Anh em, làng xóm xin mời cả, / Xôi bánh, trâu heo, cũng gọi là!* *Chú Đáo bên làng lên với tớ, / Ông Từ xóm chợ lại cùng ta.* Bốn câu thơ vừa thể hiện tính cộng đồng trong giao

tiếp, vừa phản ánh nét đẹp văn hóa truyền thống ở làng quê Việt Nam. Mỗi khi gia đình nào đó có việc hay làng có việc chung là tất cả anh em, hàng xóm đều đến dự. Không khí nhộn nhịp, rôm rả, tiếng mâm bát lách cách tạo nên một không gian vui vẻ mà ấm cúng. Vượt lên trên tất cả những lễ nghi, cổ bản là tình cảm con người dành cho nhau. Từ những danh từ chung chỉ người như “anh em”, “hàng xóm”, Nguyễn Khuyến đã gọi tên cụ thể những người dân quê chân chất, mộc mạc, xem họ như bạn và tự xưng là “tớ”, “ta”, xóa nhòa khoảng cách của một vị quan “*Mang tiếng văn chương lừng vũ trụ*” (câu thơ tự trào của Nguyễn Khuyến) với nhân dân.

Cũng trong bài “Lên lão”, ta được biết đến một tục lệ độc đáo của nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ: *Bây giờ đến bậc ăn dung nhĩ, / Có rượu thời ông chống gậy ra.* “Ăn dung” tức là ăn không. Không chỉ mình Nguyễn Khuyến mà ai khi lên lão cũng được miễn mọi việc đóng góp trong phe, giáp, được hưởng mọi quyền ăn uống ở chốn đình trung và phần lễ biếu khi có tuần tết. Câu thơ cuối vẫn thấy toát lên thái độ ung dung, tự tại nhưng pha chút hài hước của Nguyễn Khuyến. Hình ảnh một vị quan nhân thuở nào giờ “chống gậy” ra vui vầy cùng bà con, chòm xóm làm cho giọng thơ không hề gượng ép mà vô cùng thoải mái.

2. Phong tục chợ Tết

Bên cạnh việc miêu tả những nét đẹp trong văn hóa mừng thọ, thơ ca Nguyễn Khuyến còn thể hiện không khí Tết ở làng quê đồng bằng Bắc bộ qua những phiên chợ Tết, mà tiêu biểu là cảnh chợ Đồng.

Làng quê là nơi in đậm những phong tục cổ truyền. Phiên chợ tất niên ở làng quê nào cũng rộn ràng náo nức. Nhà thơ Đoàn Văn Cừ có lưu lại trong văn chương phiên chợ Tết của người Nam Định những năm đầu thế kỷ XX, với cảnh đi chợ, họp chợ rất thật, sinh động, gợi được cả linh hồn làng mạc xưa: *Anh hàng tranh kiu kịt quẩy đôi bò, / Tim đến chỗ đông người ngồi giờ bán / Một thầy khóa gò lưng trên cánh phẫn, / Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân* (“Chợ

* Khoa Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Tết"). Tuy nhiên, đó là những vần thơ ra đời vào phong trào thơ Mới, khi thơ ca đang trong quá trình hiện đại hóa, cách tân mạnh mẽ. Trước Đoàn Văn Cừ, ở nửa cuối thế kỉ XIX, Nguyễn Khuyến trong một cái Tết tha hương đã từng lưu luyến không khí tết ở quê nhà. Cảnh chợ Đồng được ông miêu tả rất chân thực: *Tháng Chạp hai mươi bốn chợ Đồng, Năm nay chợ họp có đông không? / Dở trời mưa bụi còn hơi rét, Ném rượu Tường Đền được mấy ông? / Hàng quán người về nghe xáo xác, Nợ nần năm hết hỏi lung tung...* ("Chợ Đồng").

Chợ Đồng thuộc làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam - nơi quê hương của Nguyễn Khuyến là một trong những phiên chợ Tết kì lạ, một năm chỉ họp duy nhất một lần vào ngày 24 tháng Chạp Âm lịch. Chợ phiên độc đáo này là nơi gặp gỡ, mua sắm, hội hè, đồng thời cũng là một sinh hoạt văn hoá dân gian nên dù xa xôi cách trở đến mấy, cứ đến ngày này là người ta kéo nhau về họp chợ.

Từ mờ sáng ngày 24 tháng Chạp, các vị thân hào, văn sĩ, nhà buôn, trẻ con, người lớn của làng xã và những địa phương lân cận đã đến chợ Đồng. Điều đặc biệt nhất khi nhắc đến chợ Đồng là cuộc thi thơ được tổ chức tại đình làng gần chợ. Ai có bài thơ hay trúng giải sẽ được cùng các bậc phụ lão ném rượu và chắm thưởng cho loại rượu ngon nhất để tế tự đầu năm.

Khung cảnh chợ Đồng trong thơ Nguyễn Khuyến hiện lên trong mưa bụi cuối đông, gợi nên một nỗi buồn xa xăm. Bởi lẽ, lúc này hoàn cảnh đất nước đã thay đổi, đời sống người dân thời kì đầu xã hội thực dân lâm than, điêu đứng, phiên chợ ngày xưa trở thành phiên chợ nghèo, nhỏ nhoi, xơ xác.

3. Phong tục đánh trống, đốt pháo đêm giao thừa

Trong hồi ức xa xôi của nhiều người Việt có lẽ đều không thể quên một thời cứ mỗi khi đất trời chuyển giao từ năm cũ sang năm mới là tiếng pháo lại nổ rầm rần, ấy là phong tục đốt pháo đầu năm. "Khai bút" có lẽ là bài thơ Nôm hiếm thấy trong văn học Việt Nam về một đêm giao thừa nhộn nhịp, sôi động: *"Ính ịch đêm qua trống các làng, / Ai ai mà chẳng rước xuân sang. / Rượu ngon nhấp miệng đưa vài chén, / Bút mới xô tay thử mấy hàng. / Trước lữ nhấp nhô cò cụ Tống, / Cách ao ịch ịch pháo thấy nhang. / Mỗi năm một tuổi trời cho tớ / Tuổi tớ trời cho tớ lại càng..."*.

Đây đúng nghĩa là bài thơ tả chân, một bài thơ rất điển hình cho phút giao thừa ở vùng chiêm trũng và ở cả trên đất nước ta. Bài thơ thể hiện sự hứng khởi cao

độ, sự thanh thản như trút hết mọi lo âu, mệt mỏi hàng ngày để đón xuân sang.

Từ tượng thanh "ính ịch" được kết hợp giữa một thanh bằng với một thanh trắc tạo nên âm thanh vừa cao lại vừa trầm, vừa như chọt vang lên rồi lại im bật. Xuân Diệu bình rằng: "Ông Tam Nguyễn này lỗ tai còn nghe như trẻ con nhà quê" (...). Ai đã từng sống ở vùng đồng bằng chiêm trũng, có để ý mới thấy hết được âm thanh của tiếng trống đêm giao thừa. Nó không rầm rộ, âm âm hào hùng mà là tiếng trống phát ra từ mặt trống ẩm khí trời mùa xuân ẩm hơi nước, đột khởi, vang xa xa trong không gian mênh mông của vùng đồng bằng, vọng qua các đồng nước, qua ao chuôm mênh mang nghe trầm lắng, mơ hồ như những âm thanh phát ra từ lòng đất.

Trong thời khắc giao mùa linh thiêng, uống rượu, khai bút đầu xuân là những thú vui tao nhã. Người ta nâng chén rượu ngọt, tặng nhau những lời chúc để cầu một năm mới bình an, may mắn, làm ăn phát đạt. Ai người ngày xưa còn "sót lại" đến giờ, nghĩ lại những quá khứ ấy sẽ không tránh khỏi cảm xúc bồi hồi bởi những phong tục này đến nay không còn nữa.

Tiếng pháo "ịch ịch" trầm lắng, nhỏ nhoi, rời rạc là tiếng pháo đầu xuân trong đêm mưa phùn ẩm ướt, là tiếng pháo tốp, giản dị, rẻ tiền, nhưng vẫn còn là hiếm hoi lúc ấy. Không gian thiên nhiên rộng mở, chan hoà, tiết xuân lạnh ẩm, nhưng lòng người lại vô cùng ấm cúng rộn ràng. Tác giả đón nhận niềm vui trong cái Tết cổ truyền của dân tộc với tấm lòng rộng mở. Nhiều khi ta bắt gặp Nguyễn Khuyến là một ông già tâm tư cô độc: *Cảnh nghèo mặt võ, thân thêm võ / Người bệnh hình trơ, bóng cũng trơ* (Tự thuật II), lại có khi bất mãn như muốn *Mọc cánh mà bay khỏi cõi đời* ("Khổ vì nực").

Thế nhưng, trong không khí náo nức, rộn ràng ấy, ông lại đột nhiên cao hứng cất lên một vần thơ hào sảng: *Mỗi năm một tuổi trời cho tớ, / Tuổi tớ trời cho tớ lại càng...* Vẫn cách nói hóm hỉnh pha chút cao ngạo "tuổi trời cho tớ", "tuổi tớ trời cho", rồi cách xưng hô "tớ" cho thấy thái độ ung dung, vui vẻ của Nguyễn Khuyến. Dường như trên khuôn mặt ông không toát lên chút gì ưu tư mà tràn trề sinh khí. "Tớ lại càng...", "càng" ở đây là càng dẻo dai, cả về sức khỏe và sức viết.

Chỉ với một tiếng trống mơ hồ, một tiếng pháo xa xôi, một nét bút trong trẻo trong buổi lễ khai xuân nhưng cũng đủ sức tái hiện không khí đêm giao

thừa cổ truyền của dân tộc. Nếu không là người có tài, có tâm và có tình, chắc hẳn Nguyễn Khuyến không viết lên được những vần thơ như thế. Anh mắt, đôi tai, và cả tấm lòng của nhà thơ như cõi mở, chan hoà vào với đất trời và với những người dân quê đất Việt.

Với việc đưa vào thơ những nét văn hoá truyền thống của dân tộc, Nguyễn Khuyến đã vô hình lột bỏ lớp vỏ cứng nhắc của thơ ca cổ để làm mới thơ mình. Đôi chỗ thơ vẫn còn mang tính ước lệ, nhưng người đọc thấy vẫn rất tự nhiên, thoải mái. Bởi vậy, trên thực tế, nói đến Nguyễn Khuyến là nói đến nhà thơ dân dã, nhà thơ của làng quê Việt Nam, của người dân lao động. Trong dòng chảy phát triển của lịch sử thơ ca, từ nguyên tắc phản ánh thực tại nông thôn Việt Nam của nhà Nho đến chủ nghĩa hiện thực thoát khỏi những khuôn sáo trong thơ thì mảng

thơ Nôm lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc của Nguyễn Khuyến trở thành một dấu mốc quan trọng. □

Tài liệu tham khảo

1. Hội văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh. Nguyễn Khuyến tác phẩm. NXB Khoa học xã hội, H. 1984.
2. Nhiều tác giả. Nguyễn Khuyến về tác gia và tác phẩm. NXB Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh, 2003.

SUMMARY

In the contemporary integration, some traditional cultural values are fading. Therefore, literary works, especially classic ones, become the authentic cultural artifacts which can help current and future generations understand our national cultural beauty. In Nôm poetry of Nguyễn Khuyến, the beauty of cultural activities of people who live in the North Delta in general and Yên Đổ village (the poet's motherland) in particular is demonstrated lively and interestingly.

So sánh yêu cầu đọc hiểu của...

(Tiếp theo trang 34)

thức VB (nhận ra được những đặc điểm về sự liên quan giữa phong cách trình bày và mục đích của VB đó), sau đó nêu cách cho điểm tối đa và không cho điểm kèm đáp án. Đáp án của PISA rất đa dạng và phong phú, ngay cả đối với các câu hỏi trắc nghiệm, có đáp án khá đơn giản, có những đáp án rất phức tạp theo hướng mở. Vì vậy, nếu trong đáp án đề thi của chương trình *Ngữ văn Việt Nam*, một câu hỏi sẽ tương ứng với một câu trả lời đúng, thì đáp án của PISA, một câu hỏi có thể có từ 3-5 câu trả lời được chấp nhận là đúng. Vì vậy, đòi hỏi giáo viên phải không ngừng suy nghĩ, nâng cao trình độ, phải hình dung và bao quát hết được các khả năng HS có thể trả lời để đánh giá chính xác trình độ của HS. □

(1) Đỗ Ngọc Thống. **Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

(2) Nhóm tác giả. **Sổ tay Pisa dành cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên trung học**. H. 2011.

(3) Đỗ Ngọc Thống. "*Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam và hướng phát triển sau năm 2015*". <http://www.nico-pari.com>. 1/12/2012.

(4) www.oecd.org/pisa1

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn**. NXB Giáo dục, H. 2006.

SUMMARY

Reading comprehension requestments of PISA and those of Literature program at secondary schools in Vietnam had some similarities and differences in terms of objectives, requestments, learners and assessment methods. Apart from some similarities to reading comprehension requestments of PISA, those of Literature program at secondary schools in Vietnam have some limitations which should be overcome by reforming thoroughly reading comprehension in Literature program.

Thiết lập bài toán mới...

(Tiếp theo trang 45)

SUMMARY

In teaching in general, in teaching mathematics in particular, it is necessary and possible for teachers along with students to create new problems which are similar to the initial one in order to have a system of various problems, not too dependent on references, simultaneously develop the ability of creation for students. Detecting problems and proposing new problems from the given problems also help students be more confident and learn more comfortably, because they will get out of the passive status, whenever find themselves inability of solving problems given in books, find creating mathematics problems mysterious and sublime... In this paper, we instruct students to create new equations from the initial ones through analysing the solutions and structure of content of the initial equations in detail.